TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 16-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Như

Ông Võ Ngọc Bột

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương T T, sinh năm 1980 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V C (đã chết) và bà Võ T T; có vợ tên Phan T K L và 04 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-12-2021 đến ngày 20-01-2022 được thay thế biện pháp bảo lĩnh, đến ngày 10-3-2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Phan T K L, sinh năm 1981 tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan V T (đã chết) và bà Lê T T (đã chết); có chồng tên Lương T T và 04 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-12-2021cho đến nay.

3. Lương V T2, sinh năm 2000 tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học

vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương T T và bà Phan T K L; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-12-2021cho đến nay.

Tất cả các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 sinh sống cặp đường tuần tra biên giới thuộc địa phận xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An là khu vực giáp ranh với lãnh thổ nước Campuchia, sinh sống bằng nghề làm ruộng và có mở 01 quán nước giải khát. Quá trình buôn bán hằng ngày, bị cáo T và L có mua thuốc lá điếu nhập lậu về bán lẻ để kiếm thêm thu nhập, mỗi lần mua khoảng 50 đến 100 bao để bán cho khách vãng lai.

Khoảng 16 giờ ngày 08-12-2021, bị cáo T nhận được cuộc gọi đến từ số điện thoại 0817.053.363 của người nam vào số điện thoại 0933.875.741 (được gắn trên điện thoại di động hiệu Nokia 230) của bị cáo T để đặt mua 2.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu HERO, bị cáo T đồng ý rồi đi sang địa phận Campuchia để hỏi mua thuốc lá điếu mang về bán lại. Khi biết không đủ số lượng 2.500 bao thuốc lá điếu hiệu HERO, bị cáo T đã gọi điện lại cho người mua và hai bên thống nhất thỏa thuận mua bán 2.500 bao thuốc lá điếu (trong đó gồm 1.000 bao hiệu JET, 1.000 bao hiệu HERO và 500 bao hiệu SCOTT), địa điểm giao thuốc là nhà của bị cáo T, mỗi bao thuốc bán được bị cáo T sẽ hưởng chêch lệch 10.000 đồng/cây hiệu JET, 9.000 đồng/cây hiệu SCOTT và 8.000 đồng/cây hiệu HERO. Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo T liên hệ với người bên địa phận Campuchia để đặt thuốc với số lượng từng loại như trên.

Sau đó, bị cáo T nói lại với bị cáo L và T, cả ba đồng ý cùng thực hiện. Bị cáo T nói với bị cáo T2 khi nào có người đến nhận thuốc thì bị cáo T2 chạy xe máy vào bờ ruộng cặp đường biên giới để chở thuốc. Bị cáo T liên hệ với Trương K L hỏi vay 10.000.000 đồng để trả tiền đặt cọc mua thuốc, khi vay bị cáo T không nói vay làm gì. Sau khi vay được tiền, bị cáo T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 62D1-001.78 đi đến cặp đường biên giới Việt Nam – Campuchia rồi đi bộ sang địa phận Campuchia để nhận thuốc lá điếu gồm 05 bịch nilong, mỗi bịch chứa 500 bao thuốc lá điếu, khi nhận bị cáo không kiểm đếm lại.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, có người nam điều khiển xe mô tô hiệu Lead không gắn biển kiểm soát đến gặp bị cáo T2 để nhận thuốc. Bị cáo T2 điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 62T1-154.53 đến địa điểm theo như lời dặn của bị

cáo T để chở thuốc lá điếu về nhà, bị cáo T2 chở 03 chuyến hết 05 bịch thuốc lá điếu. Sau khi bị cáo T2 chở hết thuốc lá điếu thì bị cáo T cũng điều khiển xe mô tô về theo. Khi về đến nhà, bị cáo T2 và bị cáo L cùng người mua thuốc tháo rời từng bao thuốc ra cất giấu vào cốp xe hiệu Lead của người mua. Khi bị cáo T về đến nhà thì bị cáo L và bị cáo T2 cùng người mua thuốc vẫn đang xếp thuốc vào xe, lúc này vào 22 giờ 55 phút thì Công an huyện Mộc Hóa đến phát hiện bắt quả tang. Bị cáo T2 cùng người mua thuốc chạy khỏi hiện trường, đến ngày 09-12-2021, bị cáo T2 đến Cơ quan điều tra để đầu thú.

Tang vật thu giữ gồm:

Thuốc lá điếu nhập lậu tổng cộng 2.480 (bao gồm 1.000 bao nhãn hiệu JET, 990 bao nhãn hiệu HERO và 490 bao nhãn hiệu SCOTT); 06 thùng giấy carton chứa thuốc lá điếu nhậu lậu; 01 điện thoại di động Nokia 203 màu đen; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future F1, mang biển kiểm soát 62T1-154.53; 01xe mô tô hiệu Lead không gắn biển kiểm soát.

Ngoài ra, Công an huyện Mộc Hóa còn thu giữ 140 bao thuốc lá điếu nhập lậu (47 bao hiệu HERO, 65 bao hiệu JET, 28 bao hiệu 555); 02 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 con dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu xanh; 20 tờ giấy và 07 quyển sổ giấy.

Ngày 09-12-2021, bị cáo T2 giao nộp 01 xe mô tô hiện Honda, loại Wave RSX, mang biển kiểm soát 62D1-001.78.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSMH ngày 09 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa để xét xử các bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương T T từ 02 năm đến 03 năm tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Phan T K L từ 01 năm đến 02 năm tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Lương V T2 từ 01 năm đến 02 năm tù cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy thuốc lá điếu nhập lậu tổng cộng 2.620 bao gồm 1.065 bao nhãn hiệu JET, 1.037 bao nhãn hiệu HERO, 490 bao nhãn hiệu SCOTT

và 28 bao nhãn hiệu 555; 06 thùng giấy carton (dùng để chứa thuốc lá điếu nhậu lậu); 01 con dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu xanh. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 203 màu đen; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, mang biển kiểm soát 62D1-001.78; 01 mô tô hiệu Honda, loại Future F1, mang biển kiểm soát 62T1-154.53; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJF4518FY629754, số máy: JF45E-0679417.

Đối với các tài sản không liên quan đến hành vi mua bán thuốc lá điếu nhập lậu đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với số tiền 157.000 đồng do các bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa là tiền thu lợi bất chính nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã thể hiện, thống nhất đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa và không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận vào ngày 08-12-2021, có một người nam gọi điện thoại đặt mua bị cáo Lương T T 2.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu nên bị cáo liên hệ với một người ở địa phận Campuchia đặt mua 2.500 bao thuốc lá điếu nhậu lậu về bán lại để hưởng tiền chênh lệch. Bị cáo T đã nói với bị cáo L và bị cáo T2, cả ba đồng ý cùng nhau thực hiện. Sau đó bị cáo T

là người trực tiếp qua địa phận Camphuchia để lấy hàng về để ở bờ ruộng cặp biên giới, còn bị cáo T2 chở thuốc lá điếu nhập lậu về nhà. Sau khi về nhà, bị cáo L và bị cáo T2 tháo rời từng bao thuốc và cất giấu vào trong cốp xe của người mua. Trong quá trình giao nhận thuốc lá điếu nhập lậu giữa bị cáo T2, bị cáo L với người mua thuốc thì bị Công an huyện Mộc Hóa bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất 2.480 bao thuốc lá điếu bị bắt giữ là thuốc lá điếu nhập lậu do các bị cáo mua trực tiếp từ địa phận Campuchia. Như vậy hành vi của các bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" với tình tiết định khung là thuốc lá điếu nhập lậu trên 1.500 bao. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 là người cùng gia đình, cùng nhau thống nhất buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ từng người. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đã nộp khoản tiền thu lợi bất chính, có người thân thích là người có công với cách mạng (chú ruột bị cáo Lương T T là liệt sĩ) nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại, đặc biệt là quản lý thuốc lá điếu, tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, được chính quyền địa phương xác nhận ngoài lần phạm này các bị cáo không vi phạm về an ninh, trật tự tại địa phương và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo không quá nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, đảm bảo tự cải tạo tốt tại địa phương, các bị cáo là một trong số ít người dân sống cặp đường tuần tra biên giới, là một phần lực lượng tại chổ giúp bảo vệ biên giới, giữ gìn biên cương, hỗ trợ cung cấp thông tin cho lực lượng chức năng nên không cần

thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ nghiêm khắc và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Lương T T là người có vai trò chính, là người liên lạc thỏa thuận việc mua bán thuốc lá điếu nhập lậu, bị cáo trực tiếp qua địa phận Campuchia để lấy thuốc lá về nên bị cáo Lương T T phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Phan T K L và Lương V T2. Như vậy mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Lương T T là người có vai trò chính nên ngoài hình phạt tù cho hưởng án treo cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Mức hình phạt bổ sung do đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Phan T K L và Lương V T2, xét thấy hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng đã đủ nghiêm khắc, đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, ngoài ra các bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình có con nhỏ bị bệnh nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số thuốc lá điếu nhập lậu tổng cộng 2.480 bao gồm 1.000 bao nhãn hiệu JET, 990 bao nhãn hiệu HERO và 490 bao nhãn hiệu SCOTT là hàng cấm kinh doanh, lưu thông tại thị trường Việt Nam nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số thuốc lá điếu nhập lậu tổng cộng 140 bao gồm 47 bao hiệu HERO, 65 bao hiệu JET, 28 bao hiệu 555 được xác định mặc dù không thuộc số thuốc lá điếu nhập lậu các bên mua bán vào ngày 08-12-2021 nhưng là thuốc lá điếu nhập lậu các bị cáo mua từ trước để bán lẻ cho khách vãng lai. Xét thấy số thuốc lá điếu nhập lậu tổng cộng 140 bao là hàng cấm kinh doanh, lưu thông tại thị trường Việt Nam nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 06 thùng giấy carton chứa thuốc lá điếu nhậu lậu là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 19 tờ giấy và 05 quyển sổ giấy thu giữ của bị cáo Lương T T, xét thấy không có căn cứ thể hiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho bị cáo Lương T T là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh thu giữ của bị cáo Lương V T2, xét thấy không có căn cứ thể hiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho bị cáo Lương V T2 là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 203 của bị cáo Lương T T, bị cáo sử dụng để liên lạc, thỏa thuận mua bán thuốc lá điếu nhập lậu, như vậy bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, mang biển kiểm soát 62D1-001.78 và xe mô tô hiệu Honda, loại Future F1, mang biển kiểm soát 62T1-154.53 thuộc sở hữu chung của bị cáo Lương T T và bị cáo Phan T K L. Các bị cáo dùng 02 xe mô tô này để di chuyển đi mua thuốc lá điếu nhập lậu, vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu về nhà, như vậy các bị cáo đã dùng 02 xe mô tô này vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Lead không gắn biển kiểm soát, qua tra cứu xác định xe mô tô có biển kiểm soát 59G2-013.24 do bà Hồ T R đứng tên sở hữu nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra không liên hệ làm việc được với bà Hồ T R (Thành phố Hồ Chí Minh) vì bà Hồ T R đã bán nhà bỏ địa phương đi nơi khác, không thể liên hệ được. Xét thấy đủ căn cứ xác định xe mô tô này dùng vào việc mua bán thuốc lá điếu nhập lậu nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trong trường hợp sau khi làm việc được với bà Hồ T R, xác định bà Hồ T R không có liên quan đến hành vi mua bán thuốc lá điếu nhập lậu, bà Hồ T R có yêu cầu về xe mô tô thì bà Hồ T R có quyền khởi kiện yêu cầu người đã chiếm hữu xe mô tô bồi thường giá trị xe theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với số tiền 157.000 đồng do các bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô mang biển kiểm soát 62D1-001.78 và xe mô tô mang biển kiểm soát 62T1-154.53 là giấy tờ kèm theo xe mô tô nên được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa quản lý và được xử lý kèm theo các xe mô tô theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Đối với 01 con dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu xanh là vật dụng các bị cáo dùng để tháo rời các bao thuốc lá điếu nhập lậu, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 quyển sổ giấy, 01 tờ giấy có chữ ký của bị cáo Lương T T được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, đây là sổ sách, giấy tờ các bị cáo ghi lại thông tin trong quá trình mua bán của quán nước giải khát. Tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy mặc dù các sổ sách không liên quan trực tiếp đến việc mua bán thuốc lá điếu nhập lậu nhưng cần thiết lưu giữ lại toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra để đảm bảo cho việc kiểm tra, kiểm sát hồ sơ sau này (nếu có) nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Xem xét trách nhiệm của những người khác:

Đối với Trương K L có cho bị cáo Lương T T vay tiền nhưng không biết bị cáo vay tiền sử dụng mua thuốc lá điếu nhập lậu nên việc vay tiền này là quan hệ dân sự giữa các bên. Do đó, không xem xét hành vi của Trương K L.

Đối với Lê Q T là người đứng tên chủ thuê bao 0817.053.363, qua làm việc Lê Q T trình bày không sử dụng chứng minh thư nhân dân để đăng ký sở hữu thuê bao 0717.053.363, các bị cáo không nhận dạng được Lê Q T, ngoài ra không còn căn cứ nào khác thể hiện Lê Q T có liên quan đến hành vi mua bán thuốc lá điếu nhập lập nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Q T.

Đối với Trương V B là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 62D1-001.78, qua làm việc Trương V B trình bày mình không phải là chủ sở hữu, vào năm 2011 Trương V B có làm thủ tục đứng tên dùm xe mô tô mang biển kiểm soát 62D1-001.78 để hưởng tiền hoa hồng, sau đó đã giao giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu, đến nay không có làm thủ tục sang tên cho ai. Bị cáo Lương T T trình bày xe mô tô này là mua xe cũ của người khác nhưng không làm thủ tục sang tên cách nay hơn 10 năm, từ khi mua đến nay do gia đình bị cáo quản lý, sử dụng. Như vậy, đủ căn cứ xác định Trương V B không có liên quan đến hành vi mua bán thuốc lá điếu nhập lập nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương V B.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lương T T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Phan T K L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Lương V T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2022.

Giao các bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử

thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương T T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

Thuốc lá điếu nhập lậu tổng cộng 2.620 bao gồm 1.065 bao nhãn hiệu JET, 1.037 bao nhãn hiệu HERO, 490 bao nhãn hiệu SCOTT và 28 bao nhãn hiệu 555.

06 (sáu) thùng giấy carton (dùng để chứa thuốc lá điếu nhậu lậu).

01 (một) con dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu xanh, chiều dài lưỡi dao 12cm, cán dao dài 11cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động Nokia 203 màu đen.

01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, mang biển kiểm soát 62D1-001.78 do Trương văn Bình đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

01 mô tô hiệu Honda, loại Future F1, mang biển kiểm soát 62T1-154.53 do Lương T T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

01 xe mô tô hiệu Honda, loại Lead, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJF4518FY629754, số máy: JF45E-0679417.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSMH ngày 09 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Mộc Hóa.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 157.000 đồng (một trăm năm mươi bảy nghìn đồng) do các bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 nộp theo Biên lai thu tiền số 0002584 ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Chuyển Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do ông Trương V B đứng tên đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 62D1-001.78 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do ông Lương T T đứng tên đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 62T1-154.53 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An quản lý và xử lý kèm theo việc xử lý các xe mô tô theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án đối với 02 quyển sổ giấy, 01 tờ giấy có chữ ký của bị cáo Lương T T.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lương T T, Phan T K L và Lương V T2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Minh Trọng